VOCABULARY :

1.thuộc khoa học	9.nhà nghiên cứu	17.sự phát minh
2.nhà khoa học	10.kính áp tròng contact.....	18.sinh trắc học .....
3.tiến bộ	11.điểm danh .....attendance.	19.giao tiếp kĩ thuật số .....communication
4.công nghệ	12.tiến hành Carry	20. phát triển de .....
5.thí nghiệm	13.máy bán hàng tự động: .....machine	21.kính áp tròng contact.....
6nhận dạng khuôn mặt .....recognition	14.ứng dụng	22.sự khám phá Disco.....
7.tham quan, thám hiểm	15.mang lợi ích đến cho mọi người Bring .....to people	23.công nghệ Tech.....
8.phát minh	16.khám phá	24.tăng

LIVEWORKSHEETS

Choose the best answer :

1.Scientists often use computers to collect and analyze scientific ..... .

A. data B. machines C. inventions D. experiments

2. The ..... of the Internet has changed the way people communicate and work.

A. discovery B. invention C. observation D. experiment

3. Engineers ..... new machines to make people's lives easier.

A. invent B. observe C. repeat D. discover

4. Before doing an experiment, scientists usually make an ..... about what will happen.

A. invention B. hypothesis C. automobile D. environment

5. Modern ..... has brought many useful devices, such as smartphones, robots, and smart TVs.

A. science B. technology C. chemistry D. physics

6. Scientists need to ..... an experiment several times to get reliable results.

A. repeat B. invent C. design D. discover

7. My sister is interested in ..... subjects such as Biology, Chemistry, and Physics.

A. scientific B. science C. scientifically D. scientist

8. The ..... of electricity has made a huge difference to people's daily lives.

A. discovery B. experiment C. observation D. environment

9. Engineers use science and technology to ..... solutions to many problems.

A. create B. observe C. repeat D. guess

LIVEWORKSHEETS

10. Scientists are doing research to develop new technologies for ..... Mars in the future.

A. exploring B. inventing C. repeating D. observing

TASK 3 : COMPLETE

1. Các nhà khoa học đưa người để **thám hiểm** sao hỏa

Scientists are planning to send people to **.....** Mars in the near future.

2. Các cá nhân chịu trách nhiệm cho **việc khám phá** ra cấu trúc DNA là Francis Crick and James Watson

The key individuals responsible for the **.....** of the double helix structure of DNA were Francis Crick and James Watson.

3. Em trai tôi giỏi các môn **khoa học tự nhiên**

My brother is very good at **.....** subjects such as Chemistry and Physics.

4. Trong khoa học bạn nên lặp lại **các thí nghiệm** vài lần để chắc chắn rằng kết quả không phải ngẫu nhiên.

In science, you should repeat your **.....** several times to make sure that the first results weren't just an accident.

5. Sự **phát minh của** thuốc kháng sing đã cứu nhiều sự sống.

The **.....** of penicillin is very useful because it has saved lots of lives.

6. Trong khi các nhà khoa học nghiên cứu về hoạt động của tự nhiênthì các kĩ sư **tạo ra** những thứ mới mẻ.....

While scientists study how nature works, engineers **.....** new things, such as products, websites, environments, and experiences.

LIVEWORKSHEETS

7. Có nhiều **lợi ích** của công nghệ trong lớp học

There are many **..... of technology** in the classroom, especially as students are becoming increasingly digitally literate.

8. Đơn giản mà nói , **công nghệ** là dụng cụ và máy móc giúp giải quyết vấn đề

Simply speaking, **.....** is the tools and machines that help to solve problems.

9. **Sự tiến bộ của khoa học** mang cho chúng ta nhiều sự tiện nghe và máy móc tiên tiến..

Scientific**.....** brings us many conveniences and advanced machines, such as computers, automobiles, and so on.

10. Phương pháp khoa học là cách hỏi và đáp các câu hỏi về khoa học bằng thực hiện **các sự quan sát** và làm thí nghiệm

The scientific method is a way to ask and answer scientific questions by making **.....** and doing experiments.

Task 4 :

1,She is very good at ..... subjects such as Chemistry, Physics but she is not good at English.

2, There is a lot of ..... progress in every fields in our lives.

3,In the future , we may travel ..... space

4, She works very hard . That's the ..... to success

5.Scientific progress brings benefits .....people

6.Advances (tien bo) in techno.....has improved crop yields .

LIVEWORKSHEETS

7. Cancer (research)..... have made great progress, but many aspects of this disease need further study.

8. (Science)..... will be trying to invent machines to teach children at home.

9.Thank to (SCIENCE)..... progress, our lives have improved a lots.

10. Science and technology have enormous effects ..... every fields of our lives.

LIVEWORKSHEETS